

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**1. Thông tin tổng quát**

Tên môn học tiếng Việt	Seminar Pháp luật về giao dịch bảo đảm
Tên môn học tiếng Anh	Seminar Law on secured transactions
Mã số môn học	LAW3118
Bộ môn, giảng viên phụ trách	1) PGS. TS LÊ VŨ NAM 2) PGS. TS NGUYỄN NGỌC ĐIỆN
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	• Kiến thức chung - X Kiến thức cơ sở ngành • Kiến thức khác • Luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ	2
Số tiết lý thuyết	20
Số tiết thực hành	10

2. Mô tả văn tắt nội dung môn học

Môn học Pháp luật về giao dịch bảo đảm là môn học chuyên sâu thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Luật dân sự và Tổ tụng dân sự. Ở trình độ đại học, sinh viên mới chỉ được trang bị những kiến thức cơ bản về quan hệ pháp luật ngân hàng, bao gồm những vấn đề về các hình thức cấp tín dụng của các ngân hàng thương trong khuôn khổ môn học Luật ngân hàng. Khi nghiên cứu môn học này ở trình độ cao học, học viên phải nắm bắt được những vấn đề cơ bản sau:

- Nắm bắt được những vấn đề lý luận cơ bản về nghĩa vụ dân sự và bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự.

- Hiểu và nắm bắt được những vấn đề lý luận cơ bản về hợp đồng bảo đảm và các biện pháp bảo đảm: khái niệm, đặc điểm, nội dung, hình thức, việc ký kết và thực hiện cũng như điều kiện có hiệu lực và trách nhiệm phát sinh do vi phạm hợp đồng bảo đảm...

- Nắm bắt được những cơ sở lý luận và kiến thức chuyên sâu về các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng tín dụng, đăng ký giao dịch bảo đảm và giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng và những tình huống, trường hợp phát sinh trong thực tế từ quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng bảo đảm.

- Hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm, hình thành kỹ năng và tư duy nghiên cứu khoa học trọng lĩnh vực này; đánh giá thực trạng về pháp luật về tín dụng tiêu dùng và đưa ra những kiến nghị, đề xuất.

3. Nội dung môn học:

Buổi	Nội dung	Giáo trình, trang
1	Lý luận chung về nghĩa vụ dân sự và pháp luật về giao dịch bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	Học viên sử dụng tài liệu theo dự án nghiên cứu cá nhân
2	Thảo luận về Tài sản bảo đảm và các biện pháp bảo đảm	
3	Thảo luận về một số hợp đồng bảo đảm phổ biến	
4	Thảo luận pháp luật về công chứng hợp đồng bảo đảm và đăng ký biện pháp bảo đảm	
5	Thảo luận về xử lý tài sản bảo đảm	
6	Thảo luận về giải quyết tranh chấp phát sinh từ quan hệ bảo đảm	

4. Mục tiêu của môn học

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	TĐNL (3)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (4)
G.1	- Vận dụng các phương pháp tìm kiếm và khai thác, sử dụng các tài liệu tham khảo khoa học chuyên ngành (tiếng Việt và tiếng	3	B.1.1, B.2.1, B.2.2.,

	Anh) phục vụ cho hoạt động nghiên cứu luật học. - Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện để tìm ra những gì đã làm được, những gì chưa làm được, những gì đã làm nhưng chưa hoàn chỉnh, những gì chưa làm để tìm khe hở nghiên cứu nhằm phát triển các lý thuyết trong lĩnh vực mình đang nghiên cứu. - Có tư duy độc lập, sáng tạo và hội nhập để tham gia vào cộng đồng sản xuất tri thức và truyền bá tri thức chứ không phải những nhà kinh doanh hay quản lý nhà nước, tức là chỉ tiêu dùng tri thức.		
G.2	- Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt, thông qua ngôn ngữ hàn lâm, ngôn từ và ngữ pháp phải mạch lạc, với những lập luận chặt chẽ, logic. - Thực hiện tốt việc trình bày trước đám đông nhằm thuyết phục cộng đồng nghiên cứu công nhận kết quả nghiên cứu của mình thông qua các tranh luận và phản biện khoa học.	4	B.3.1, B.3.2
G.3	- Tuân thủ nguyên tắc đạo đức học thuật trong nghiên cứu. - Ý thức về sứ mệnh đóng góp tri thức cho cộng đồng thông qua việc kết quả nghiên cứu phải công bố công khai trên các diễn đàn học thuật.	4	C.1.1, C.1.2.

(1) Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2) Mô tả các mục tiêu

(3) (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương đương.

5. Chuẩn đầu ra môn học

(các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy)

CĐR (G.x.x) (1)	Mô tả CĐR (X.x.x.x) (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G.1	- Vận dụng kiến thức chuyên ngành để thảo luận về các chủ đề liên quan đến Pháp luật về giao dịch bảo đảm. - Phân tích, tổng hợp, đánh giá hệ thống lý thuyết, hệ thống pháp luật về giao dịch bảo đảm. - Có khả năng nhận ra khoảng trống giữa lý thuyết và thực tiễn liên quan đến pháp luật về giao dịch bảo đảm. - Đề xuất ý tưởng nghiên cứu cá nhân. - Có khả năng thu thập tư liệu củng cố cho ý tưởng nghiên cứu. Xử lý tài liệu, dẫn chứng cho luận điểm của học viên.	I,T,U
G.2	- Giao tiếp hiệu quả, thuyết minh ý tưởng nghiên cứu một cách rõ ràng, thuyết phục. - Tiến hành các bước để hoàn thành sản phẩm nghiên cứu cuối cùng. - Trình bày kết quả nghiên cứu một cách hiệu quả, rõ ràng, thuyết phục.	T,U
G.3	- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn đạo đức trong nghiên cứu học thuật. - Có khả năng tham gia vào các diễn đàn học thuật chuyên ngành liên quan đến pháp luật về giao dịch bảo đảm, trong nước cũng như quốc tế.	T,U

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi	Nội dung	Cách thức thực hiện
1 (Tiết 1-5)	Bài 1: Lý luận chung về nghĩa vụ dân sự và pháp luật về giao dịch bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự	Gợi ý: - Thuyết giảng - HV thuyết trình đề tài nhóm
2 (Tiết 6-10)	Bài 2: Tài sản bảo đảm và các biện pháp bảo đảm	Gợi ý: - Thuyết giảng - HV thuyết trình đề tài nhóm
3 (Tiết 11-16)	Bài 3: Một số hợp đồng bảo đảm phổ biến	Gợi ý: - Thuyết giảng - HV thuyết trình đề tài nhóm
4 (Tiết 17-22)	Bài 4: Pháp luật về công chứng hợp đồng bảo đảm và đăng ký biện pháp bảo đảm	Gợi ý: - Thuyết giảng - HV thuyết trình đề tài nhóm
5 (tiết 22-16)	Bài 5: Pháp luật về xử lý tài sản bảo đảm	Gợi ý: - Thuyết giảng - HV thuyết trình đề tài nhóm
6 (tiết 27-30)	Bài 6: Giải quyết tranh chấp phát sinh từ quan hệ bảo đảm	Gợi ý: - Thuyết giảng - HV thuyết trình đề tài nhóm

7. Phương pháp đánh giá môn học (Course Assessment)

Thành phần đánh giá	Tỉ lệ (%)
---------------------	-----------

Đánh giá quá trình	10%
Đánh giá giữa kỳ	30%
Đánh giá cuối kỳ	60%

8. Giáo trình, tài liệu và phần mềm giảng dạy(Course books, Reference books and softwares)

8.1. Văn bản quy phạm pháp luật:

- Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2005.
- Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2015.
- Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010 – Luật số 46/2010/QH12 ngày 16/6/2010.
- Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 – Luật số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010.
- Nghị định số 165/HĐBT ngày 23/9/1982 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành biểu lãi suất tiền gửi và cho vay của NHNN và Hợp tác xã tín dụng.
- Nghị định số 202/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.
- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.
- Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 08/3/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng.
- Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ ngày 23/7/2010 về đăng ký giao dịch bảo đảm.
- Nghị định số 95/2011/NĐ-CP ngày 20/10/2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 202/2004/NĐ-CP ngày 10/12/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.
- Nghị định số 05/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ sửa đổi Nghị Định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm.
- Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

- Thông tư Liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và TANDTC hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.
- Thông tư số 07/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của NHNN Việt Nam về việc quy định cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận của TCTD đối với khách hàng.
- Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của NHNN hướng dẫn TCTD cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.
- Thông tư số 05/2011/TT-NHNN ngày 10/3/2011 của NHNN quy định về thu phí cho vay của TCTD đối với khách hàng.
- Thông tư số 11/2011/TT-NHNN ngày 29/4/2011 của NHNN về việc quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của TCTD.
- Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của NHNN Việt Nam về việc quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Thông tư số 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 của NHNN Việt Nam về việc quy định lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế.
- Thông tư số 09/2014/TT-NHNN ngày 18/3/2014 của NHNN Việt Nam về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của NHNN về Quyết định về việc ban hành Quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng.
- Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.
- Thông tư 43/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định cho vay tiêu dùng của công ty tài chính.
- Các văn bản có liên quan khác.

8.2. Giáo trình, sách tham khảo:

- Trương Hồng Quang, Nguyễn Bích Loan (2017), *Bộ luật Dân sự năm 2005 và 2015, Phân tích-đối chiếu*, NXB Chính trị Quốc gia Sự Thật.
- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2016), *Giáo trình Luật ngân hàng*, NXB Hồng Đức-Hội Luật gia Việt Nam.
- Phạm Văn Tuyết, Lê Minh Giang (2012), *Hợp đồng tín dụng và biện pháp bảo đảm tiền vay*, NXB Tư Pháp.
- Trung tâm trọng tài Quốc tế Việt Nam (2015), *Giải quyết tranh chấp hợp đồng*, NXB Tri Thức.
- Trường Đại học Luật Hà Nội (2007), *Giáo trình Luật ngân hàng*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội.
- Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh (2012), *Tài liệu hướng dẫn môn học Luật ngân hàng*, NXB Thanh niên.
- Nguyễn Quang Tuyền (2005), *Giao dịch thương mại của ngân hàng thương mại trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam* (sách chuyên khảo), NXB Tư pháp.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2020

TRƯỞNG KHOA
/TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PGS.TS LÊ VŨ NAM